

Số: /QĐ-SYT Hoà Bình, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật, cấp mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và phê duyệt danh mục kỹ thuật lần đầu đối với Phòng khám nội khoa Bác sĩ Hùng (thuộc Hộ kinh doanh Lê Duy Hùng ĐT)

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2014 của Bộ Y tế về việc Quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế về việc Ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 384/QĐ-BYT ngày 30/01/2019 về việc Ban hành nguyên tắc cấp mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Công văn số 115/KCB-QLCL&CDT ngày 01/02/2019 của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 384/QĐ-BYT;

Căn cứ Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Biên bản thẩm định cấp Giấy phép hoạt động đối Phòng khám nội khoa Bác sĩ Hùng (thuộc Hộ kinh doanh Lê Duy Hùng ĐT) ngày 30/12/2024;

Căn cứ Giấy phép hoạt động số 292/HB-GPHĐ do Giám đốc Sở Y tế cấp cho Phòng khám nội khoa Bác sĩ Hùng (thuộc Hộ kinh doanh Lê Duy Hùng ĐT) ngày 02/01/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục kỹ thuật chuyên môn gồm 38 kỹ thuật được phép thực hiện tại Phòng khám nội khoa Bác sĩ Hùng (thuộc Hộ kinh doanh Lê

Duy Hùng ĐT) do ông Lê Duy Hùng là người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Phòng khám (*có danh mục cụ thể kèm theo*).

Điều 2. Phòng khám nội khoa Bác sĩ Hùng (thuộc Hộ kinh doanh Lê Duy Hùng ĐT) thuộc cấp chuyên môn kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh ban đầu, có mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh là: 17334.

Phòng khám nội khoa Bác sĩ Hùng phải thực hiện đúng phạm vi hoạt động, danh mục kỹ thuật chuyên môn của Sở Y tế phê duyệt và thực hiện đúng các quy trình, quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Ông/Bà: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; Trưởng phòng Nghiệp vụ Y; Chánh Thanh tra Sở Y tế; chủ Phòng khám nội khoa Bác sĩ Hùng, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- GD Sở; (để b/c)
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Tiến

**DANH MỤC KỸ THUẬT PHÊ DUYỆT LẦN ĐẦU CỦA
PHÒNG KHÁM NỘI KHOA BÁC SĨ HÙNG**

Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: BSCKI Lê Duy Hùng

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày / /2025 của Giám đốc Sở
Y tế tỉnh Hòa Bình)

Danh mục kỹ thuật chuyên môn gồm 38 kỹ thuật

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
1	1.57	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thở oxy qua gọng kính
2	1.64	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở) cho người lớn và trẻ em
3	1.65	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ
4	1.215	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Gây nôn cho người bệnh ngộ độc qua đường tiêu hóa
5	1.251	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Lấy máu tĩnh mạch, tiêm thuốc tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)
6	1.251	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch
7	2.7	02. NỘI KHOA	Chọc dò dịch màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm
8	2.10	02. NỘI KHOA	Chọc tháo dịch màng phổi
9	2.11	02. NỘI KHOA	Chọc hút khí màng phổi
10	2.12	02. NỘI KHOA	Dẫn lưu màng phổi, ổ áp xe phổi dưới hướng dẫn của siêu âm
11	2.85	02. NỘI KHOA	Điện tim thường
12	2.242	02. NỘI KHOA	Chọc dò dịch ổ bụng xét nghiệm

13	2.243	02. NỘI KHOA	Chọc tháo dịch ổ bụng điều trị
14	2.254	02. NỘI KHOA	Nội soi thực quản – dạ dày – tá tràng có dùng thuốc tiền mê
15	2.256	02. NỘI KHOA	Nội soi trực tràng ống mềm
16	2.259	02. NỘI KHOA	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm không sinh thiết
17	2.260	02. NỘI KHOA	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có dùng thuốc tiền mê
18	2.262	02. NỘI KHOA	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có sinh thiết
19	2.267	02. NỘI KHOA	Nội soi can thiệp - cắt gấp bã thức ăn dạ dày
20	2.268	02. NỘI KHOA	Nội soi can thiệp – sinh thiết niêm mạc ống tiêu hóa
21	2.271	02. NỘI KHOA	Nội soi can thiệp - tiêm cầm máu
22	2.272	02. NỘI KHOA	Nội soi can thiệp – làm Clo test chẩn đoán nhiễm H.pylori
23	2.273	02. NỘI KHOA	Nội soi hậu môn ống cứng can thiệp – tiêm xơ búi trĩ
24	2.287	02. NỘI KHOA	Nội soi can thiệp – nhuộm màu chẩn đoán ung thư sớm
25	2.292	02. NỘI KHOA	Nội soi hậu môn ống cứng can thiệp - thắt trĩ bằng vòng cao su
26	2.295	02. NỘI KHOA	Nội soi can thiệp - cắt 1 polyp ống tiêu hóa < 1 cm
27	2.299	02. NỘI KHOA	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng dải tần hẹp (NBI)
28	2.300	02. NỘI KHOA	Nội soi đại trực tràng toàn bộ dải tần hẹp (NBI)
29	2.304	02. NỘI KHOA	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng có sinh thiết

30	2.305	02. NỘI KHOA	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng không sinh thiết
31	2.314	02. NỘI KHOA	Siêu âm ổ bụng
32	2.337	02. NỘI KHOA	Thụt thuốc qua đường hậu môn
33	2.338	02. NỘI KHOA	Thụt tháo chuẩn bị sạch đại tràng
34	3.2387	03. NHI KHOA	Tiêm trong da
35	3.2388	03. NHI KHOA	Tiêm dưới da
36	3.2389	03. NHI KHOA	Tiêm bắp thịt
37	3.2390	03. NHI KHOA	Tiêm tĩnh mạch
38	3.2391	03. NHI KHOA	Truyền tĩnh mạch